

Ordering food

レストランで料理を注文する



SAY THIS / こう言おう

これをください。

Kore o kudasai.

- 🇬🇧 Point to a dish on the menu as you order.
- 🇻🇳 Chỉ vào món trên thực đơn khi gọi món.
- 🇧🇷 Aponte para o prato no cardápio ao pedir.
- 🇵🇭 Ituro ang pagkain sa menu kapag oorder.
- 🇨🇳 点餐时指着菜单上的菜说。
- 🇮🇩 Tunjuk hidangan di menu saat memesan.
- 🇯🇵 メニューの料理を指して注文する時に。